

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 26

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Minh Tiến, Huệ Trang và Đức Phong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang hai mươi lăm, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, xem từ chữ cuối cùng.

“Hựu Tán Bồ Đề Tâm viết: Nhược nhân cầu Phật huệ, thông đạt Bồ Đề tâm, phụ mẫu sở sanh thân, tốc chứng Đại Giác vị” (Lại nữa, bài Tán Bồ Đề Tâm có đoạn: “Nếu ai cầu Phật huệ, thông đạt Bồ Đề tâm, từ thân cha mẹ sanh, mau chứng ngôi Đại Giác”). Trong những điều được giảng bởi bốn câu kệ này, câu đầu tiên nói về sự học Phật, các đồng học chúng ta phải chú ý, học Phật là học gì? Là cầu Phật huệ; Phật huệ ở đâu? Phật huệ vốn sẵn có. Tuy sẵn có, nhưng chúng ta mê mất. Cầu Phật huệ là tìm lại trí huệ Bát Nhã sẵn có trong tự tánh, đó gọi là “học Phật”, thật sự học Phật! Trong Đại Kinh thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta một câu mà đức Phật đã nói rất nhiều lần: “*Một tức là hết thấy, hết thấy tức là một*”, tìm được Phật huệ thì toàn bộ vô lượng công đức trong tự tánh đều tìm được. Đức Phật thường nhắc tới trí huệ và đức tướng, ở đây chỉ nói đại lược những điều chánh yếu, chứ nói chi tiết sẽ chẳng thể nói trọn! Vô lượng vô biên trí huệ và đức tướng toàn bộ đều tìm lại được, đó là thật sự học Phật. Quan trọng nhất trong việc cầu Phật huệ là phát Bồ Đề tâm. Ở đây, “*thông*” và “*đạt*” đều mang ý nghĩa “*phát*”. “*Thông*” là thông suốt, trôi chảy, chẳng có chướng ngại, “*đạt*” là đạt đến. Bồ Đề tâm là gì? Ngày hôm qua, tôi đã thưa cùng quý vị, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” viên mãn! Nay chúng ta tìm lại [Bồ Đề tâm] như thế nào? Thứ nhất, tâm chúng ta chẳng chân thành! Vì sao nói tâm chúng ta chẳng chân thành? Tâm chúng ta có chấp trước, có phân biệt, có vọng tưởng. Tiên sinh Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa chữ Thành là “*nhất niệm bất sanh thị vị Thành*” (một niệm chẳng sanh gọi là Thành). Ta có một niệm sẽ chẳng thành, [định nghĩa ấy có cùng] một ý nghĩa với lời đức Phật giảng trong kinh giáo. Nếu nói thông thường rất đơn giản, thì không khởi tâm, không động niệm sẽ là chân tâm, khởi tâm động niệm là vọng tâm.

Vì sao có vọng tâm? Đức Phật nói rất hay: “*Nhất niệm bất giác nhi hữu vô minh*” (một niệm bất giác bèn có vô minh). Một niệm bất giác là vô minh, gọi là vô thi vô minh. Vô thi chẳng phải là quá khứ quá lâu chẳng thể tìm được bèn gọi là vô thi, chẳng phải là ý nghĩa ấy! Thưa quý vị, vô thi là chẳng có khởi đầu, đúng vậy, nó là nhất niệm ngay trong lúc này! Di Lạc Bồ Tát đã nói, trong một giây, hiện thời chúng ta dùng giây

làm đơn vị, nếu một giây khảy ngón tay năm lần, sẽ có một ngàn sáu trăm triệu niệm, một niệm trong ấy gọi là “nhất niệm bất giác”. Chẳng phải là chúng ta tưởng tượng mà nói ra; chúng ta tưởng tượng thì sẽ chẳng biết có bao nhiêu niệm, mỗi vọng tưởng đều dùng con số “triệu” để tính toán, một niệm ngắn nhất trong một cái khảy ngón tay, nhưng một cái khảy ngón tay đã trải qua ba trăm hai mươi triệu [niệm], đức Phật nói tới cái niệm ấy, niệm ấy vô thi. Niệm niệm đều vô thi; do vậy, niệm niệm cũng chẳng diệt, bất sanh, bất diệt, thật vậy! Quý vị chẳng tìm được sự sanh diệt của nó; vì thế, đối với vấn đề này, chúng ta thường hiểu nó là sanh diệt đồng thời, tốc độ quá nhanh! Không chỉ chẳng có cách nào diễn tả bằng ngôn ngữ, mà ngay cả thức thứ sáu của chúng ta cũng chẳng nắm bắt được [sự sanh diệt ấy]. Thức thứ sáu phân biệt nhanh lẹ nhất mà vẫn chẳng nắm bắt được! Vì sao đức Phật biết được ý niệm vi tế như thế là nhất niệm bất giác? Đức Phật dạy: Từ Bát Địa Bồ Tát trở lên đều biết! Chúng ta bèn hiểu Bát Địa Bồ Tát có công phu định lực ra sao, quý vị tu Thiền Định đến Bát Địa sẽ thấy. Tâm phải thanh tịnh dường ấy mới có thể cảm nhận được sự sanh diệt trong dao động vô cùng vi tế ấy, khởi lên và diệt mất có cùng ý nghĩa với sanh diệt. Vì thế, Bát Địa Bồ Tát thấy được, Cửu Địa thấy được, Thập Địa thấy được, Đẳng Giác thấy được, Diệu Giác thấy được, rất nhiều người thấy, chẳng phải chỉ một. Vì vậy, Bồ Đề là giác ngay trong một niệm hiện tiền, vô minh là một niệm mê ngay trong hiện tiền. Một niệm giác sẽ bất động; Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “*Nào ngờ tự tánh vốn chẳng lay động*”, đó là một niệm giác. Một niệm mê là vọng động, là chuyển động. Vô minh là tướng động, cho nên Nghiệp Tướng của A Lại Da là vô minh, tức vô thi vô minh.

Vì vậy, chúng ta cầu Phật huệ, nhất định phải phát Bồ Đề tâm. Hiện tại, tâm chúng ta chẳng thành thật, chúng ta hiểu rõ điều này, đúng là chẳng chân thành. Chúng ta phải học theo đức Phật, học theo Pháp Thân Bồ Tát, sử dụng chân tâm, dùng thành ý, phải bắt đầu ngay từ bây giờ, chớ nên chờ đợi! Hễ chờ đợi là xong luôn, phải thực hiện ngay trong hiện tiền, xử sự, đãi người, tiếp vật, sinh sống, làm việc đều dùng cái tâm chân thành. Mọi người nghĩ trong xã hội này, nếu dùng cái tâm chân thành sẽ rất thiệt thòi, người khác lừa gạt quý vị, nhưng quý vị chẳng lừa người khác [sẽ bị thiệt thòi]. Quý vị phải giác ngộ, kẻ khác lừa ta, ta cũng lừa hắn, [như vậy chính là] người khác tạo nghiệp lục đạo, ta cũng tạo nghiệp lục đạo, người khác tạo nghiệp tam đồ, ta cũng tạo nghiệp tam đồ, chẳng phải là ý nghĩa ấy hay sao? Nếu quý vị muốn thoát ly tam đồ, thoát ly mười pháp giới, hãy học theo Phật, Bồ Tát hành chân thật, chẳng giả. Điều này rất trọng yếu, đó là giác ngộ! Quý vị nhất niệm giác, sẽ chẳng theo sóng đuổi sóng, chẳng tạo nghiệp trong biển khổ lục đạo, chẳng tạo nữa, sử dụng tâm chân thành. Tâm chân thành xét theo Tự Thụ Dụng là tâm thanh tịnh, quả thật chẳng còn nhiễm do nữa, điều này cần phải có công phu. Vì sao? Trong thế gian này, đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, ngũ dục lục trần luôn dụ dỗ, mê hoặc quý vị, tài, sắc, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ, thứ gì cũng đều dụ dỗ, mê hoặc, mà quý vị có thể chẳng bị lay động thì mới đắc tâm thanh tịnh. Nếu quý vị bị chúng lay động, tâm thanh tịnh sẽ mất đi ngay lập tức, Bồ Đề sẽ chẳng thông suốt, con đường ấy chẳng thông suốt. Tâm thanh tịnh thì con đường ấy sẽ

thông suốt. Sau khi đắc tâm thanh tịnh, nếu còn có thể tiến thêm bước nữa, đắc tâm bình đẳng, bình đẳng là Phật tâm. [Phật nói ở đây chính là địa vị] Phật trong mười pháp giới, Phật tâm. Tiến cao hơn bước nữa là vị Phật thật sự, chẳng phải là giả Phật, Bồ Đề tâm bèn thông suốt, đạt tới viên mãn.

Do vậy, biết tâm bình đẳng gần với Bồ Đề tâm nhất. Quý vị xem tựa đề kinh này, sau “thanh tịnh, bình đẳng” là “giác”, bình đẳng mới có thể giác, bất bình đẳng sẽ chẳng giác. Phải triệt để diệt sạch tập khí ngạo mạn thì mới bình đẳng. Từ chỗ này, quý vị có thể hiểu rõ vì sao phải học khiêm ty? Vì sao ta phải khiêm ty đối với người khác, khiêm ty đối với hết thảy chúng sanh? Vốn là để thông với Bồ Đề tâm. Mấy may tập khí kiêu mạn nào sẽ đều chướng ngại Bồ Đề tâm, chẳng thông suốt. Quý vị nói xem: Khiêm ty có ích cho ai? Có đại lợi ích cho chính mình! Chẳng phải là đối với người khác, mà sự thật là thông suốt Bồ Đề tâm của chính mình! Quý vị nói xem chuyện này có trọng yếu lắm hay chẳng? Thông đạt Bồ Đề tâm phải thực hiện bằng khiêm ty; khiêm ty đối với người khác, khiêm ty đối với hết thảy động vật, đối với muỗi, trùng, kiến đều khiêm ty, chúng ta gọi chúng nó là “Bồ Tát kiến, Bồ Tát muỗi”, cung kính từ nội tâm đối với chúng nó, chúng nó sẽ cảm nhận được! Hiện thời, kể như chúng ta đã hiểu rõ, học sách Hoàn Nguyên Quán, chúng ta biết mỗi vi trần, mỗi sợi lông, hay nói theo thuật ngữ khoa học hiện tại, mỗi tế bào, mỗi hạt (hạt cơ bản), đều do Ngũ Uẩn Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức hiện ra. Nói cách khác, nó có thể tích, tuy rất nhỏ, nhục nhãn của chúng ta chẳng thể thấy được! Nó có Thọ, Tưởng, Hành, Thức, những thứ này là A Lại Da, nó có thể biến hiện vạn pháp, hết thảy vạn pháp đều do những hạt cơ bản này hợp thành. Có khoa học gia nói những hạt cơ bản này là một hiện tượng dao động. Chẳng sai! Quả thật là hiện tượng dao động, một niệm bất giác là dao động, từ dao động mà có, nói chẳng sai tí nào! Hễ chẳng động bèn chẳng có, Ngũ Uẩn chẳng có! Vì thế, Bát Nhã hiện tiền, chiếu kiến Ngũ Uẩn đều Không; nay chúng ta biết Ngũ Uẩn là hạt cơ bản, nhỏ hơn tế bào!

Thật sự có thể thông đạt thì “*phụ mẫu sở sanh thân, tức chứng Đại Giác vị*” (thân do cha mẹ sanh, mau chứng ngôi Đại Giác), hai câu này nói đến sự chứng đắc Phật quả viên mãn rất ráo trong một đời. Chỉ cần quý vị dùng Bồ Đề tâm, chắc chắn có thể chứng đắc. Pháp môn Tịnh Tông này bảo đảm quý vị thành tựu trong một đời, chẳng thể nghĩ bàn! Vì thế, thật sự tu hành, công phu chân thật, trong cuộc sống chẳng còn khởi tâm động niệm nữa. Trong công việc, trong đãi người, tiếp vật, trong hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng khởi tâm, không động niệm, bèn thành Phật viên mãn! Chuyện này chưa thể làm được! Chưa thể không khởi tâm, không động niệm, khó quá! Chẳng phải là người tầm thường [mà hòng làm được]; Phật pháp nói [người có thể làm được như vậy] là bậc thượng thượng căn. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện [như thế]. Tại Trung Quốc, vào đời Đường, Huệ Năng đại sư cũng biểu diễn, bậc thượng thượng căn đấy! Kể căn cơ trung hạ, tập khí phiền não nặng nề huân tu từ vô thủy kiếp. Chúng ta gặp duyên, đối với chuyện một người có thể tu hành thành tựu trong một đời hay không,

Thiện Đạo đại sư đã nói một câu rất hay: “*Tổng tại ngộ duyên bất đồng*” (nói chung là do gặp duyên sai khác). Duyên là cơ hội! Nếu quý vị gặp được cơ duyên tốt đẹp, sẽ có thể thành tựu, sẽ quay đầu trong một đời này! Gặp gỡ thánh giáo, gặp Đại Thừa, gặp Tịnh Độ, duyên đây! Gặp gỡ thiện tri thức tốt lành, tức là gặp thầy, thiện hữu và đồng học tốt lành, gặp hoàn cảnh tu học tốt đẹp, thật sự khó! Quả thật chẳng dễ dàng! Những điều ấy quý vị đều gặp, chắc chắn sẽ thành tựu trong một đời này, duyên trọn đủ, thiện căn trọn đủ, phước đức trọn đủ. Thiện căn là có thể tin, có thể hiểu; phước đức là thật sự làm. Vậy thì quý vị sẽ nhanh chóng chứng địa vị Đại Giác.

Đọc tiếp đoạn kệ đó: “*Hựu chư kinh chi vương Hoa Nghiêm kinh vân: Vong thất Bồ Đề tâm, tu chư thiện pháp, thị danh ma nghiệp*” (Lại nữa, vua của các kinh là kinh Hoa Nghiêm có dạy: “Tu các pháp lành mà quên mất Bồ Đề tâm thì gọi là ma nghiệp”). Kinh Hoa Nghiêm nói như thế, chúng ta đọc qua, nhưng tu hành bèn quên tuốt Bồ Đề tâm, thật sự quên mất ư? Thật sự! Thậm chí quý vị học tập kinh giáo, giảng kinh, thuyết pháp trên giảng đài, quên sạch Bồ Đề tâm. Cớ sao quên sạch? Chẳng phải là tâm chân thành, vẫn xen tạp tiếng tăm, lợi dưỡng, vẫn xen tạp tự tư tự lợi, quên sạch Bồ Đề tâm, quên sạch sanh sanh! Nói cách khác, hễ còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng có Bồ Đề tâm! Đó là gì? Đó là tâm lục đạo chúng sanh, là tâm luân hồi. Tâm luân hồi giảng kinh cũng là nghiệp luân hồi, bất quá nó là thiện nghiệp trong nghiệp luân hồi, quả báo trong tương lai là tam thiện đạo, không thoát khỏi lục đạo luân hồi, [vì vậy, nói nó] là ma nghiệp! Do đó, tu hết thấy các thiện pháp, tu Phật pháp, đều gọi là ma nghiệp, là phước báo trong lục đạo. Quý vị tu đến Sắc Giới Thiên, tu tới Vô Sắc Giới Thiên, vẫn chưa được! Tuổi thọ trong Vô Sắc Giới Thiên đã hết, vẫn phải đọa lạc, ngàn năm bảo là “*trèo cao, ngã đau*”. Trèo tới Phi Tướng Phi Tướng Thiên, sau khi đã chết, trong kinh đức Phật thường dạy, thường là đọa xuống A Tỳ địa ngục. Vì sao? Tín tâm của người ấy dao động! Người ấy làm tướng Phi Tướng Phi Tướng Thiên là Đại Bát Niết Bàn do chư Phật đã chứng đắc, ngỡ là đạt tới cảnh giới ấy thì chính mình đã chứng đắc Đại Bát Niết Bàn, bất sanh, bất diệt! Tới khi công phu định lực mất đi, thọ mạng như trong kinh đã nói cũng chính là công phu định lực của vị trời ấy, công phu định lực của vị ấy tồn tại tám vạn đại kiếp. Khi đã hết tám vạn đại kiếp, Định mất đi, khi mất đi, vị ấy bèn nghĩ: “Trước kia, chư Phật, Bồ Tát đã đối gạt ta, chứng đắc Đại Niết Bàn sẽ chẳng sanh, chẳng diệt. Cớ sao nay phiền não của ta lại hiện hành?” Do một niệm ấy bèn tạo tội nghiệp A Tỳ địa ngục, hủy báng thánh hiền, báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, do tội nghiệp ấy bèn đọa địa ngục, quý vị nói có đáng sợ lắm hay không? Vị ấy chẳng biết chính mình làm lỗi, lại đổ thừa Tam Bảo. “*Phát tâm chi yếu, bất ngôn khả dụ*” (Tầm trọng yếu của phát tâm, chẳng thể dùng lời lẽ nào tỷ dụ được), chúng ta nhất định phải nhớ lời này!

Chúng ta lại xem đoạn kệ tiếp: “*Nguyên Hiểu sư đẳng*” (các vị như ngài Nguyên Hiểu), vị này đã nói trong phần trước, “*dĩ phát Bồ Đề tâm vi chánh nhân, niệm Phật vi trợ nhân*” (các vị như sư Nguyên Hiểu cho rằng: Phát Bồ Đề tâm là chánh nhân, niệm

Phật là trợ nhân). Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã tuân theo ý nghĩa này! Trong bản Yếu Giải chú giải kinh Di Đà của Ngẫu Ích đại sư, [Ngài đã nói] “có thể vãng sanh hay không là do tín nguyện có hay không quyết định”. Quý vị thấy [tín nguyện là phát Bồ Đề tâm] là chánh nhân, còn công phu niệm Phật sâu hay cạn sẽ quyết định phẩm vị cao hay thấp sau khi vãng sanh Cực Lạc. Có thể vãng sanh hay không do tín nguyện quyết định; phẩm vị cao thấp do công phu niệm Phật của quý vị [quyết định]. Ngẫu Ích đại sư cũng giảng cùng một ý nghĩa với các vị như ngài Nguyên Hiểu. “*Ngã quốc Thiện Đạo, Linh Chi dữ Nhật Bản Tịnh Tông chư gia, tặc dĩ trì danh vi Chánh Hạnh, phát tâm vi Trợ Hạnh*” (Các vị như Thiện Đạo, Linh Chi của nước ta và các vị trong Tịnh Tông Nhật Bản coi trì danh là Chánh Hạnh, phát tâm là Trợ Hạnh). Đây là “*người nhân thấy là nhân, người trí thấy là trí*”, các vị tổ sư đại đức có quan điểm khác nhau, có những vị nghĩ trì danh niệm Phật là Chánh Hạnh, phát Bồ Đề tâm là Trợ Hạnh, Chánh và Trợ phải cùng tu. Có Chánh mà chẳng có Trợ, sẽ chẳng thể thành công. Có Trợ mà chẳng có Chánh, cũng chẳng thể thành công. Do vậy, Liên Trì đại sư dung hội; trong Di Đà Kinh Sớ Sao, Liên Trì đại sư đã “*hòa hội chi viết: Hoàn dĩ trì danh vi Chánh Hạnh, phục dĩ trì danh vi phát Bồ Đề tâm*” (bèn nói dung hòa, tổng hợp rằng: “*Vẫn lấy trì danh làm Chánh Hạnh, lại coi trì danh là phát Bồ Đề tâm*”). Thật sự trì danh là phát Bồ Đề tâm, vì sao? Trong ấy có đạo lý, trì danh niệm Phật đến nhất tâm bất loạn chẳng phải là Bồ Đề tâm ư? Trì danh chưa đạt tới nhất tâm bất loạn sẽ chẳng phải là Bồ Đề tâm, chư vị phải biết điều này! Bồ Đề tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Ta niệm một câu A Di Đà Phật này, niệm suốt ngày từ sáng đến tối, trong tâm là A Di Đà Phật, miệng là A Di Đà Phật, toàn bộ những thứ khác đều buông xuống, đó là Bồ Đề tâm. Nếu ta niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhưng chẳng buông những thứ khác xuống, để chúng xen tạp vào đó, sẽ chẳng phải là Bồ Đề tâm. Các thuyết đều có lý, Liên Trì đại sư muốn dung hội, đây là “*một là hết thấy, hết thấy là một*”, pháp môn Bất Nhị, Bồ Đề tâm và trì danh là một, không hai. Thật sự trì danh niệm Phật, quả thật đã viên mãn Bồ Đề tâm. Nếu không, có sao khi người ấy vãng sanh lại có thể có tướng lành tốt đẹp ngàn ấy, biết trước lúc mất, ra đi rất tiêu sái, rất tự tại? Do Bồ Đề tâm! Trong Sớ Sao, Liên Trì đại sư đã nói: “*Tắc song thủ lưỡng gia nhi hòa hội kỳ nghĩa dã*” (dùng cả hai thuyết để dung hội ý nghĩa).

“*Kim sùng*” (nay tôi đề cao), hiện thời, chúng ta tôn trọng, “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi bản kinh chi Tông*” (phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm là Tông của kinh này). Đây là ghép chung phát tâm và trì danh lại thành tông chỉ và nguyên tắc chỉ đạo tu học trong kinh này. Nói cách khác, Tông ấy là [Tông của] bản kinh bậc nhất trong Tịnh Độ Tông, mà tám chữ “*phát Bồ Đề tâm, luôn luôn chuyên niệm*” cũng là nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong tu Tịnh Độ “*Chánh thị song thủ lưỡng gia*” (tức là lấy ý kiến của cả hai học phái), “*lưỡng gia*” là hai phái, tức hai học phái xưa nay, thu nhận chủ trương của hai học phái. “*Phục hựu nhiếp quy danh hiệu, chánh dữ Liên Trì đại sư chi ý tương khế*” (lại còn nhiếp về danh hiệu, thật sự khế hợp với ý của Liên Trì đại sư). Phát tâm vãng sanh, đương nhiên phẩm vị vãng sanh càng cao càng hay! Càng

cao, càng hay! Đây là do trì danh, sốt sắng, thật thà niệm Phật, phẩm vị bèn cao. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, minh bạch những ý nghĩa này, sẽ rất hữu ích đối với sự tu học của chính mình. “*Thả thử bát tự, triển chi tắc vi Triệt Ngộ thiên sư chi giáo*” (Và nữa, tám chữ ấy khai triển sẽ thành lời dạy của thiên sư Triệt Ngộ), khai triển tám chữ ấy sẽ thành bốn câu nói của Triệt Ngộ đại sư: “*Chân vị sanh tử, phát Bồ Đề tâm, dĩ thâm tín nguyện, trì Phật danh hiệu*” (thật sự vì sanh tử, phát tâm Bồ Đề, dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật), thiên sư Triệt Ngộ nói như thế. Lão nhân gia niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, là bậc đại đức trong nhà Thiên, quay đầu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta phải ghi nhớ mười sáu chữ ấy, thật sự vì sanh tử, không tạo nghiệp sanh tử luân hồi nữa, sanh tử luân hồi khổ chẳng thể nói được! Sau khi ta thoát ly lục đạo, sẽ thành tựu trong thế giới Cực Lạc; nói thật ra, chẳng thành tựu cũng được! Vừa đến thế giới Cực Lạc, ngay lập tức tới mười phương thế giới hóa độ chúng sanh cũng được. Vì sao? Bốn nguyện và oai thần của Phật Di Đà gia trì quý vị, tuy quý vị là phàm phu, nhưng trí huệ và đức năng bằng với Thất Địa Bồ Tát, quý vị là A Duy Việt Trí Bồ Tát, chỉ cần thấy A Di Đà Phật, sẽ được đãi ngộ như A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị bèn đạt được. Vì thế, quý vị chứng đắc A Duy Việt Trí đương nhiên là rất tốt, phổ độ chúng sanh; [còn nếu] chưa chứng đắc, nhưng quý vị có tâm đại từ bi, thấy chúng sanh quá khổ, cũng được, quý vị ứng hóa trong lục đạo. A Di Đà Phật và chư đại Bồ Tát sẽ thường chiếu cố quý vị. Thật sự chứng đắc A Duy Việt Trí trong thế giới Cực Lạc, A Duy Việt Trí viên chứng ba món Bất Thoái, chính là hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo như trong kinh Hoa Nghiêm [đã giảng]. Người ấy ứng hóa trong lục đạo có bị mê hay không? Người ấy sẽ chẳng mê, vì sao? Đã kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì làm sao có thể bị thoái chuyển cho được? Chẳng có lẽ nào! Bồ Tát như thế nào sẽ mê? Trong mười pháp giới, [tức là] Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới ứng hóa trong lục đạo sẽ bị mê khi cách âm, chứ Pháp Thân Bồ Tát chẳng bị. Hàng Bồ Tát trong mười pháp giới chỉ có Vị Bất Thoái, nhưng Hạnh bị thoái chuyển, Niệm chẳng cần phải nói nữa; họ chỉ có Vị Bất Thoái. Đạt được minh tâm kiến tánh, thoát ly mười pháp giới, chứng đắc Sơ Trụ của Viên Giáo, hay Sơ Địa trong Biệt Giáo, sẽ chẳng thoái chuyển. Trong địa vị ấy, chư Phật Như Lai vẫn gia trì người ấy, tăng tấn trí huệ và đạo lực cho người ấy, giúp đỡ người ấy, người ấy sẽ thành tựu công đức giáo hóa chúng sanh trong ấy.

Tiếp theo đó là rút gọn lại, phần trên là triển khai, [sẽ thành] bốn câu nói của Triệt Ngộ đại sư. “*Ước chi, tắc vi Ngẫu Ích đại sư sở xướng chi tín nguyện trì danh*” (rút gọn lại sẽ chính là “tín nguyện trì danh” như Ngẫu Ích đại sư đề xướng). Ngẫu Ích đại sư nói bốn chữ ấy, đơn giản! Bốn chữ ấy được lão pháp sư Ấn Công, tức Ấn Quang đại sư là vị tổ sư thứ mười ba của Tịnh Tông chúng ta, thọ trì suốt đời! Quý vị đọc Văn Sao thấy Ngài thường dạy người khác tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ. Lão nhân gia, truyền tâm, truyền pháp gồm mười sáu chữ: “*Đôn luân, tận phạt, nhàn tà, tồn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ*” (vẹn hết luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ). Suốt đời tổ Ấn Quang

hành trì mười sáu chữ ấy, mười sáu chữ ấy nói rất thấu triệt. “*Di Đà Yếu Giải* dĩ ‘*tín nguyện trì danh*’ vi Tông” (sách *Di Đà Yếu Giải* lấy “tín nguyện trì danh” làm Tông). Trong phần Minh Tông Luận Dụng của sách *A Di Đà Kinh Yếu Giải*, Ngẫu Ích đại sư đã dùng “tín nguyện trì danh” làm Tông, vì kinh *Di Đà* và kinh này là cùng một bộ, *Đại Bản* và *Tiểu Bản*, nên nguyên tắc chỉ đạo tương đồng. Tiếp theo đó: “*Tịnh vân: Tín nguyện trì danh vi nhất kinh yếu chỉ*” (Lại còn nói, tín nguyện trì danh là ý chỉ chánh yếu của bộ kinh). Những câu này đều do Ngẫu Ích đại sư nói. “*Tín nguyện vi huệ hạnh, trì danh vi hành hạnh, đắc sanh dữ phủ, toàn do tín nguyện chi hữu vô; phẩm vị cao hạ, toàn do trì danh thâm thiển*” (Tín nguyện là huệ hạnh, trì danh là hành hạnh, được vãng sanh hay không toàn là do có tín nguyện hay không? Phẩm vị cao hay thấp toàn là do trì danh sâu hay cạn). Hai câu này nói rất tuyệt! Đây là nguyên tắc chỉ đạo tu học tối cao trong *Tịnh Tông*. “*Có huệ hạnh vi tiền đạo, hành hạnh vi chánh tu*” (do vậy, huệ hạnh để dẫn đường, hành hạnh là hạnh chánh yếu phải tu tập). Tín nguyện thì như trong khi giảng giải kinh *Di Đà*, chúng tôi đã giảng câu: “*Chẳng thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi ấy*”. Thiện căn là gì? Thiện căn là có thể tin, có thể hiểu, đây là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là có thể niệm, quý vị thật sự hành, thật sự trì danh. Nhân duyên là hoàn cảnh trợ duyên bên ngoài, quý vị gặp gỡ pháp môn này, gặp những thiện tri thức tu học pháp môn này, họ giúp đỡ quý vị, đây là ngoại duyên. Trọn đủ ba món thiện căn, phước đức, nhân duyên này, quyết định được vãng sanh. Ba món ấy, thiếu một món nào, cũng đều chẳng được! Quý vị có phước đức, có nhân duyên, nhưng thiếu thiện căn, gặp [pháp môn này] sẽ như thế nào? Chẳng tin tưởng, mà cũng không có cách nào lý giải; vì thế, ý nguyện niệm Phật cầu vãng sanh chẳng dấy lên. Nếu không có phước đức, quý vị có thể tin và hiểu, nhưng không hành được, chẳng chống nổi tiếng tăm lợi dưỡng trước mắt dụ dỗ, mê hoặc. Chẳng phải là quý vị không hiểu, nhưng sức dụ dỗ, mê hoặc quá mạnh, biết rõ mà vẫn cố phạm, kẻ như vậy rất nhiều, chẳng phải là không đồng đạo! Vì vậy, tổ *Ấn Quang* suốt đời đề xướng giáo dục nhân quả, hết sức có lý! Hiểu nhân quả là gì? Hiểu nhân quả, [sẽ biết] vấn đề sanh tử đúng là chuyện lớn! Đời đời kiếp kiếp mê hoặc, điên đảo làm chuyện ấy, kết bao nhiêu oan nghiệp với hết thầy chúng sanh. Thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch, hiểu rành rẽ đạo lý và chân tướng sự thật của nhân quả, thật sự giác ngộ, sẽ không làm nữa, hạ quyết tâm chẳng làm nữa, trong đời này ta nhất định phải thoát lục đạo, ra khỏi mười pháp giới. Đó là sức mạnh của nhân quả, vậy thì quý vị thật sự làm. Thật sự làm là đại phước đức, vô lượng phước đức. Hành hạnh là chánh tu, niệm niệm chẳng lìa *A Di Đà Phật*, nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, tương ứng với *A Di Đà Phật*. “*Như mục túc tịnh vận*” (như mắt và chân cùng vận dụng), đây là nói tỷ dụ, dễ hiểu, ta thấy đường, ta liền bước một bước.

Lại nói: “*Thâm tín phát nguyện, tức Vô Thượng Bồ Đề. Hợp thủ tín nguyện, đích vi Tịnh Độ chỉ nam, do thủ nhi chấp trì danh hiệu, nãi vi Chánh Hạnh*” (Tin sâu, phát nguyện, tức là Vô Thượng Bồ Đề. Hợp tín và nguyện lại, sẽ đích xác là kim chỉ nam cho *Tịnh Độ*. Do những điều ấy, chấp trì danh hiệu, chính là Chánh Hạnh). Ngẫu Ích

đại sư nói mấy câu này rất hay! Trong Chánh Hạnh còn có điều kiện, phải niệm như thế nào? Trong câu Phật hiệu ấy trọn đủ “thâm tín, phát nguyện, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ”. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành; nếu đã thành Phật đạo, quý vị hãy nghĩ xem, độ chúng sanh, đoạn phiền não, học pháp môn chẳng phải đều gộp trong ấy hay sao? Bốn câu Tứ Hoàng Thệ Nguyện, mỗi câu sau sâu hơn câu trước. Hễ có điều thứ nhất, ắt có điều thứ hai. Có điều thứ hai, nhất định phải có điều thứ nhất. Có điều cuối cùng thì ba điều trước đó nhất định phải trọn đủ; vì thế, nó là viên mãn. Do vậy, “tín sâu, phát nguyện” là vô thượng Bồ Đề. “*Hợp thữ tín nguyện*” là chỉ nam của Tịnh Độ, nương theo đó chấp trì danh hiệu là Chánh Hạnh. Ngẫu Ích đại sư nói: Đầy đủ những điều kiện này mới là Chánh Hạnh thật sự. “*Đại Bản A Di Đà Kinh*” là kinh Vô Lượng Thọ, “*diệc dĩ phát Bồ Đề nguyện vi yếu, chánh dữ thữ đồng*” (cũng coi phát Bồ Đề nguyện là trọng yếu, hoàn toàn tương đồng với điều này). Trong bốn mươi tám nguyện, nguyện thứ mười tám là chấp trì danh hiệu, nguyện thứ mười chín là “phát Bồ Đề tâm” và “vãng sanh Tịnh Độ đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Câu này cũng nhằm nói tới nguyện thứ mười chín. “*Khả kiến tín nguyện trì danh dữ phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, chánh thị đồng chỉ*” (có thể thấy tín nguyện trì danh và phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm, đúng là cùng một tông chỉ), có cùng một tông chỉ! Ngẫu Ích đại sư nói bốn chữ, kinh Vô Lượng Thọ nói tám chữ, nhưng có cùng một ý nghĩa, chỉ thú hoàn toàn tương đồng. “*Ngẫu Ích đại sư dĩ tín nguyện trì danh vi Tiểu Bản chi Tông. Đại Tiểu lưỡng bản, tông chỉ ung đồng. Có kim viết*” (Ngẫu Ích đại sư coi “tín nguyện trì danh” là Tông của Tiểu Bản. Tông chỉ của hai bản Đại và Tiểu phải giống nhau, nên nay nói), nay chúng ta đang học tập kinh Vô Lượng Thọ, “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, vi Đại Bản chi Tông. Chánh thị tuân phụng Ngẫu Ích đại sư chi thùy giáo dã*” (phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm là Tông của Đại Bản, đây chính là tuân phụng lời dạy của Ngẫu Ích đại sư vậy), hoàn toàn tương ứng với lời dạy của Ngẫu Ích đại sư.

Đoạn tiếp theo lại giải thích “*nhất hướng chuyên niệm*”. “*Nhất Hướng nhị tự chữ hữu sở nghĩa*” (hai chữ Nhất Hướng có mấy nghĩa), trong ấy có mấy ý nghĩa:

- Thứ nhất, “*triều hướng nhất phương tiền tấn*” (hướng theo một phương để tiến lên), “*nhất phương*” là Tây Phương, mục đích là thế giới Cực Lạc, chữ Nhất Hướng có ý nghĩa thứ nhất như vậy.

- Thứ hai, “*thiên hướng nhất biên*” (ngả theo một bên), quyết định chẳng lấy Đông, Nam, Bắc, chuyên lấy Tây Phương, cũng chẳng lấy phía trên, hay phía dưới, riêng lấy Tây Phương, cũng là cùng một ý nghĩa với “*triều hướng nhất phương*” trong đoạn trên.

- Thứ ba là “*nhất vị*” (một vị).

- Thứ tư là “*tổng thị*” (luôn là).

- Thứ năm là “nhất đoạn thời gian” (một khoảng thời gian). Ý nghĩa thứ năm là “nhất đoạn thời gian” cũng nói rất hay, tức là nói khoảng thời gian hiện tiền này, chẳng nói tới quá khứ, mà cũng không nói tới tương lai. Trong khoảng thời gian hiện tiền này, chúng ta nhất định phải hoàn thành, phải đạt mục đích. “Tổng thị” nghĩa là khởi tâm động niệm luôn là A Di Đà Phật, quyết định chẳng có tạp niệm. “Nhất vị” và “tổng thị” mang ý nghĩa này.

“Cố tri nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tức chuyên hằng y chỉ trì danh niệm Phật pháp môn chi nghĩa dã” (nên biết một bề chuyên niệm A Di Đà Phật chính là ý nghĩa chuyên luôn luôn y chỉ pháp môn trì danh niệm Phật), trọng yếu lắm! Chúng ta hãy nên buông xuống vạn duyên. Không chỉ buông xuống vạn duyên, mà ngay cả Phật pháp cũng buông xuống. Liên Trì đại sư đã nêu gương cho chúng ta, lão nhân gia nói: “Tam Tạng thập nhị bộ, nhượng cấp biệt nhân ngộ” (Tam Tạng mười hai bộ, nhường cho người khác ngộ), Ngài không làm nữa! “Bát vạn tứ thiên hạnh, nhiều dĩ biệt nhân hành” (tám vạn bốn ngàn hạnh, dành cho kẻ khác hành). Quý vị thích học pháp môn ấy thì học, lão nhân gia cung kính tán thán. Chính Ngài thì sao? Chính Ngài chuyên niệm Di Đà, thật sự chuyên.

Có một năm, do [thuở trước] Ngài trụ tại Hàng Châu, tôi đến thăm đạo tràng của Ngài; hiện thời nơi ấy mở quán trà, quả thật, chúng tôi thấy như vậy rất khó chịu! Trong Đại Hùng Bảo Điện, toàn bộ tượng Phật chẳng còn nữa, biến thành quán trà, đạo tràng của tổ sư đầy nhé! Đại điện chùa ấy có tên là Thần Vận Điện; vì thế, chúng tôi nghĩ đến [chuyện ấy] cũng rất khó chịu! Có một năm, Hàng Châu bị hạn hán vô cùng nghiêm trọng, quan Thái Thú, thuở ấy là Thái Thú, hiện thời là Thị Trưởng, đến cầu xin lão hòa thượng: “Mong lão hòa thượng hãy phát tâm từ bi cầu mưa dứt hạn hán”. Trong Phật môn, quý vị thấy bản Đại Khóa Tụng có nghi thức cầu mưa, đó là cầu long vương. Liên Trì đại sư bảo mọi người: “Ta không biết nghi quy ấy, ta chỉ biết niệm Phật. Chúng ta cùng nhau niệm Phật là được rồi”. Ngài dẫn cả đồng người, gõ mõ niệm A Di Đà Phật, bước trên bờ ruộng, quả thật, Ngài đi tới đâu, mưa tuôn tới đó, thật sự linh ứng! Dùng một câu A Di Đà Phật, nghi thức gì cũng đều chẳng có, hễ thành ắt linh mà! Trong truyện ký của Liên Trì đại sư có chép câu chuyện như thế. Một câu A Di Đà Phật vô cùng hữu dụng, chỉ cần thành tâm, thành ý, chắc chắn chẳng hoài nghi, nhất định chẳng xen tạp, sẽ có cảm ứng. Liên Trì đại sư dùng câu Phật hiệu A Di Đà Phật để cầu mưa, bèn cầu được!

Hiện thời, hình như là năm trước, tại huyện Khánh Vân, tỉnh Sơn Đông, cư sĩ Tề Tổ Bình dựng chùa ở nơi ấy, tức Kim Sơn Tự. Lúc ấy, ở nơi đó, bốn trăm mẫu ruộng tiểu mạch (lúa mì) sắp thu hoạch, bỗng nhiên bị nạn châu chấu. Chuyện này phiền lắm, tiểu mạch sẽ bị châu chấu ăn sạch. Nông dân vùng phụ cận bảo bà ta phải phun thuốc sát trùng. Tề cư sĩ gọi điện thoại hỏi tôi, phun thuốc sát trùng là sát sanh! Tôi nói: “Bà hãy suy nghĩ xem nên xử lý ra sao!” Cuối cùng, bà ta nghĩ thông suốt, chẳng sát sanh,

trộn chẳng phun thuốc sát trùng, thà đem hơn bốn trăm mẫu tiểu mạch để cho châu châu ăn, cúng dường chúng nó, cũng chẳng sát hại chúng nó. Dấy lên ý niệm ấy, bà ta dẫn một đám người vào ruộng lúa mạch niệm A Di Đà Phật, đi nhiều quanh ruộng niệm Phật. Trời tuôn một trận mưa nhỏ, sau khi một trận gió quét qua, chẳng còn một con trùng gây hại nào! Những nông dân vùng phụ cận rất kinh ngạc, vì sao không có? Thật vậy! Chẳng tìm được con nào, bội thu! Nếu bà ta phun thuốc trừ sâu, sẽ kết oán cùng những chúng sanh ấy, phiền phức to lớn. Bà ta đã phát tâm từ bi, một con châu châu nhỏ cũng chẳng giết. Bà ta cũng không nghĩ chúng nó sẽ rời đi, kết quả là những con tiểu trùng ấy thật sự chẳng còn, bà ta kể cho tôi nghe chuyện này. Tuần trước, quý vị thấy cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc, mười một năm trước bị hồng ban lang sang (systemic lupus erythematosus) hết sức nghiêm trọng. Bác sĩ bảo bà ta hãy chuẩn bị tâm lý vì có thể chết bất cứ lúc nào. Bà ta mắc chứng hồng ban lang sang nghiêm trọng, những người mắc bệnh nhẹ hơn bà ta đều chết cả rồi, còn bà ta một mực tin tưởng niệm “A Di Đà Phật”, tin tưởng A Di Đà Phật là đại y vương, A Di Đà Phật nhất định trị lành bệnh cho bà ta, do nhất niệm ấy mà niệm A Di Đà Phật, bệnh ấy thật sự lành. Đến nay là mười một năm rồi, bà ta báo cáo với chúng ta ở nơi đây, nói suốt mười mấy giờ, nói thật hay! Năm nay, bà ta sáu mươi sáu tuổi, giảng cho chúng ta ở đây mỗi ngày hai tiếng. Sau khi giảng xong, Hướng Tiểu Ly ở Thâm Quyển mời bà ta sang đó, giảng hai ngày tại đạo tràng của bà Hướng, mỗi ngày giảng tám tiếng, diễn giảng sáu tiếng, hai tiếng trả lời câu hỏi, chẳng có vẻ mệt mỏi. Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm, oai lực chẳng thể nghĩ bàn!

Tiếp theo đó, sách viết: “*Nhất hướng chuyên niệm, bốn u Di Đà bốn nguyện đệ thập bát, thập niệm tất sanh chi đại nguyện*” (Một mực chuyên niệm vốn là nguyện thứ mười tám trong bốn nguyện Di Đà, tức là đại nguyện mười niệm ắt được vãng sanh). Câu này nói tới nguyện thứ mười tám, câu này (tức câu “*nhất hướng chuyên niệm*”) phát xuất từ nguyện thứ mười tám. “*Di Đà nhân trung phát thập niệm tất sanh đại nguyện*” (trong lúc tu nhân, đức Di Đà đã phát ra đại nguyện “mười niệm ắt được vãng sanh”), đó là nói tới lúc lâm chung, nói về hạng người nào? Suốt đời chẳng nghe Phật pháp, chẳng có tín ngưỡng tôn giáo, khi lâm chung, đầu óc tỉnh táo, chẳng mê hoặc tí nào, gặp gỡ thiện hữu, gặp một người niệm Phật, khuyên người ấy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vừa nghe liền tin tưởng, vừa nghe liền bằng lòng, thật sự làm, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, mười tiếng bèn vãng sanh. Mười tiếng ấy là tịnh niệm tiếp nối, chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn, mười tiếng! Đó là bốn nguyện của A Di Đà Phật. Ngẫu Ích đại sư cũng dựa vào nguyện này mà bảo: “Có thể vãng sanh hay không được quyết định bởi có tín nguyện hay không?” Người ấy thật sự tin, nguyện thiết tha, trì danh niệm Phật, tịnh niệm tiếp nối, bất quá thời gian rất ngắn mà có thể thành công, là do tương ứng với bốn nguyện của A Di Đà Phật. “*Có hành nhân phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, tất đắc vãng sanh Tịnh Độ, viên chứng Bất Thoái chi diệu quả*” (cho nên hành nhân phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm, ắt được vãng sanh

Tịnh Độ, chúng trọn vẹn diệu quả Bất Thoái). Viên chứng ba thứ Bất Thoái: Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, Niệm Bất Thoái.

“*Kinh trung thượng bối, trung bối, cập hạ bối vãng sanh chi nhân, giai do u phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, nhi vãng sanh Cực Lạc Tịnh Độ. Cái dĩ quả giác nhân tâm, cứu cánh phương tiện, toàn hiển Di Đà Nhất Thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghị chi oai thần công đức*” (Người vãng sanh thuộc bậc thượng, bậc trung và bậc hạ trong kinh đều do phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm A Di Đà Phật mà vãng sanh Cực Lạc Tịnh Độ. Ấy là vì dùng quả giác để làm cái tâm tu nhân, phương tiện rất ráo, hiển lộ toàn vẹn biển nguyện Nhất Thừa của Phật Di Đà. Sáu chữ hồng danh có oai thần và công đức chẳng thể nghĩ bàn). Qua những câu này, cụ Hoàng Niệm Tổ đã buốt lòng rất miệng khuyên dạy chúng ta, chúng ta đã trọn đủ duyên, chỉ e thiện căn và phước đức còn thiếu kém đôi chút. Thiếu kém đôi chút chẳng sao, trong một đời này, chúng ta có thể bỏ khuyết. Nói gần gũi hơn tí nữa thì hiện nay ta bù đắp cho đủ, nguyện vọng cầu vãng sanh sẽ được thỏa. Nếu chẳng bù đắp cho đủ, cả đời này rất có thể sẽ lỡ làng! Trong tình hình giống như thế, bản thân chúng ta hãy nên khẳng định đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, chúng ta đã từng nhiều lần gặp gỡ [pháp môn này], vì sao chẳng vãng sanh? Là vì chẳng bù đắp cho đủ tín nguyện bị khiếm khuyết đôi chút, cho nên vẫn phải lưu chuyển theo nghiệp.

Ta ưa thích pháp môn này, nhưng pháp môn nọ rất trọng yếu, vẫn tu tập [thêm pháp môn ấy], chẳng giống như cỗ đại đức. Cỗ đại đức phải đạt được Tịnh Độ trước rồi mới học thêm pháp khác. Giống như Giao Quang đại sư, Ngài đã chứng đắc Tịnh Độ, khi lâm chung, A Di Đà Phật tới tiếp dẫn, Ngài đã đạt được, [tức là đã] đạt được [Tịnh Độ], nhưng Ngài nghĩ chú giải kinh Lăng Nghiêm có vấn đề, những chú giải của cỗ đại đức chưa phải là ý nghĩa của Phật, nên xin A Di Đà Phật cho hoãn lại để con viết xong xuôi bộ chú giải này. A Di Đà Phật chấp thuận. Quý vị thấy Ngài đã nắm chắc Tịnh Độ, cũng có nghĩa là đối với sự vãng sanh của chính mình chẳng còn bị trở ngại, có thể tự tại trụ trong thế gian này một thời gian dài hay ngắn: Muốn đi sớm một ngày bèn được, có thể đi. Muốn giúp đỡ chúng sanh, ở lại mấy năm cũng chẳng trở ngại, do có công phu ấy bèn được!

Nếu không có công phu ấy, chúng ta phải nhớ: Chúng ta coi thế giới Cực Lạc là đại sự hàng đầu, vì sao? Tới thế giới Cực Lạc bèn thành Phật. Tổ sư đại đức bảo chúng ta: “*Đản đắc kiến Di Đà, hà sâu bất khai ngộ*” (chỉ thấy Phật Di Đà, lo chi chẳng khai ngộ), “*ngộ*” ấy là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, chẳng phải là ngộ tầm thường! Sau khi thật sự triệt ngộ, sẽ giống như Phật, thực hiện nguyện thứ nhất trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, quý vị có thể thật sự làm được, đối với chính mình, độ chúng sanh chẳng bị trở ngại mảy may nào. Chúng sanh có cảm, quý vị bèn có ứng, cảm ứng đạo giao trọn chẳng trái thời!

Từ sách Hoàn Nguyên Quán, chúng ta thấy ý niệm ấy dấy lên sẽ trọn khắp pháp giới, ý niệm cảm của chúng ta sẽ trọn khắp pháp giới. Phật, Bồ Tát trọn pháp giới hư không giới, những vị Bồ Tát ấy là Pháp Thân Bồ Tát, sẽ lập tức ứng. Có khi chúng ta cầu mà chẳng có ứng, có phải là chẳng linh hay chẳng? Chẳng phải. Lúc tôi mới học Phật đã có những nghi vấn ấy, Chương Gia đại sư giải thích: Chẳng phải là không có ứng. Có ứng, nhưng quý vị chẳng cảm nhận được, do nguyên nhân nào? Chính quý vị có nghiệp chướng. Chúng ta cảm, ví như làn sóng của chúng ta gởi tới Phật, Bồ Tát, Phật, Bồ Tát có sự hồi ứng; khi sự hồi ứng trở về bên ta, do ta có nghiệp chướng, nên chính mình chẳng cảm nhận được! Hễ nghiệp chướng tiêu trừ, sẽ có ứng vô cùng rõ rệt. “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, Sự Lý cảm ứng cũng rất sâu, đức Phật dạy có bốn thứ.

Vì vậy, học Phật, niệm Phật cũng là tiêu nghiệp chướng. Kinh dạy niệm A Di Đà Phật một tiếng, tiêu trừ trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử, mới biết công đức niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn. Cổ đại đức thường nói: “Niệm kinh chẳng bằng niệm chú, niệm chú chẳng bằng niệm Phật”. Vì sao chúng ta niệm Phật chẳng tiêu nghiệp chướng? Tâm chúng ta không thanh tịnh, chưa đoạn nghi lự, cho nên có hoài nghi, xen tạp, lại còn thường xuyên gián đoạn. Vì thế, Phật, Bồ Tát ứng, chúng ta rất khó cảm nhận. Hiểu rõ chân tướng sự thật này, sau đây, chúng ta mới biết sám trừ nghiệp chướng là một đại sự rất trọng yếu. Sám hồi nghiệp chướng; sám hồi bằng cách nào? Vẫn là một câu cũ rích: “Buông xuống!” Đừng chứa trong lòng những thứ tạp nhạp, tâm địa khô phục thanh tịnh, sám trừ nghiệp chướng.

Nghiệp chướng chẳng trừ, tâm quý vị làm sao có thể thanh tịnh được? Đòi trước, đòi này, tập khí nghiệp chướng, “đòi trước” là tập khí, thấy đều phải buông xuống. Nói cách khác, chớ nên nghĩ tới nữa! [Những chuyện ấy] không chỉ là chuyện quá khứ, mà còn là chuyện đã qua lâu rồi, phải nhớ kỹ lời Phật dạy: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Đã là hư vọng, quý vị nghĩ tới nó để làm gì? Quý vị nhớ tới nó để làm gì? Quý vị nghĩ tới nó sẽ lại tạo nghiệp. Quý vị nhớ tới nó cũng tạo nghiệp! Thân khẩu chẳng tạo nghiệp, nhưng ý tạo nghiệp. Ý nghiệp chẳng ngừng! Thân khẩu tạo nghiệp còn có lúc gián đoạn, khi ngủ, thân khẩu chẳng tạo nghiệp, nhưng ý vẫn tạo nghiệp, ý niệm của quý vị chẳng ngừng. Nói cách khác, quý vị vẫn đứng là “trong tâm vướng mắc quá nhiều, không bỏ xuống được”. Hiện thời phải biết: Nếu muốn liễu sanh tử, nếu muốn vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, hãy hết sức hâm mộ Phật, Bồ Tát, mong mỗi ta cũng có thể làm Phật, Bồ Tát, quý vị sẽ thật sự buông xuống. Quý vị chẳng thể làm Phật là vì chưa buông xuống; hễ buông xuống sẽ làm được!

Pháp môn này là do A Di Đà Phật dùng tâm quả giác làm phương tiện rất ráo dạy bảo chúng ta, chẳng giống các pháp môn thông thường. Pháp môn thông thường là lấy cái tâm tu nhân để cầu sự giác ngộ nơi quả địa. Vì thế, những pháp môn ấy theo từng giai đoạn, tiến lên cao hơn theo từng giai đoạn một, từ Thập Tín tới Thập Trụ, Thập

Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Tiến lên cao như thế, dùng cái tâm tu nhân để chứng quả giác. Pháp môn này chẳng giống như vậy, mà là quả giác. Danh hiệu A Di Đà Phật là quả giác, lấy quả giác tâm làm nhân địa tâm (cái tâm trong lúc tu nhân), nhân và quả chẳng hai. Cho nên chúng ta niệm câu “đức hiệu” A Di Đà Phật này sẽ thành A Di Đà Phật. Chỗ y cứ thật sự là dựa trên căn cứ nào? Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, dựa trên điều này! Tây Phương Tịnh Độ của A Di Đà Phật do đâu mà có? Do tự tánh sanh ra, hiện ra! Nay chúng ta dùng tự tánh để niệm Phật, cho nên vượt khỏi những tầng lớp ấy, chẳng cần đến bốn mươi một tầng cấp, đốn siêu, thành tựu.

“Toàn hiển Di Đà Nhất Thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghị chi oai thần, công đức” (Hiển lộ trọn vẹn biển nguyện Nhất Thừa của Phật Di Đà, sáu chữ hồng danh có oai thần và công đức chẳng thể nghĩ bàn), tôi vừa mới nói ý nghĩa này. Chúng ta phải thật sự tin vào những Lý Sự này; vì thế, pháp môn này gọi là “pháp khó tin”, quý vị không tin, người khác không tin, đó là hiện tượng bình thường. Nếu không, làm sao có thể gọi là “pháp khó tin?” Bồ Tát khó tin, Thanh Văn, Duyên Giác khó tin. Có lúc phàm phu lại tin tưởng; vậy thì phàm phu vượt trời Thanh Văn, Bồ Tát hay chăng? Đương nhiên chẳng thể vượt trời được! Vì sao phàm phu có thể tin? Trong đời quá khứ, đã từng học pháp môn này; trong A Lại Da Thức có chủng tử Tịnh Độ, đời này gặp gỡ, khiến cho chủng tử trong quá khứ hiện hành. Nếu chẳng có nhân ấy, sẽ chẳng thể nào [tin tưởng]. Bất luận sơ học gian nan ra sao, học mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, năm mươi năm, sẽ thật sự tin, đó là gì? Chủng tử trong A Lại Da Thức hiện hành. Nếu đã học tập từ những kiếp lâu xa, chủng tử sẽ gieo rất sâu trong A Lại Da Thức. Duyên thù thắng, có bạn lành, có thuận cảnh giúp đỡ quý vị, chủng tử trong đời quá khứ nhất định sẽ hiện hành, cho nên tiếp nhận. Có khi tới lúc lâm chung, sự tiếp nhận ấy mới tỏ lộ, nhưng hễ tiếp nhận là được rồi, lâm chung mười niệm bèn vãng sanh. Người ấy vãng sanh trong phẩm vị nào? Nói [nhất quyết] là Hạ Hạ phẩm thì cũng rất khó nói, Hạ Hạ phẩm là đa số, nhưng cũng có người là Thượng Thượng phẩm, [tuy là] thiểu số. Điều này liên quan đến sự tu học trong đời quá khứ, tuyệt đối chẳng phải là thành tựu trong một đời này!

“Hựu nhất hướng chuyên niệm giả, cổ vân: Thượng tận hình thọ, hạ chí thập niệm. Thượng tận hình thọ giả, chỉ từng phát tâm niệm Phật chi nhật, chung thân niệm Phật” (lại nữa, đối với chuyện một bề niệm Phật, cổ nhân nói: “Bậc thượng là suốt đời, bậc hạ là chỉ mười niệm”. Bậc thượng thọ trì suốt đời là kể từ ngày phát tâm niệm Phật, bèn suốt đời niệm Phật). Kể từ khi hiểu rõ ràng, minh bạch Tịnh Tông, bèn hoàn toàn tiếp nhận, bắt đầu thật thà niệm Phật, hễ sống một ngày bèn niệm một ngày, đó gọi là “*tận hình thọ*”. “*Trực chí mạng chung chi tối hậu nhất niệm, thử nãi kỳ thượng giả. Kỳ hạ giả, vị năng cập thử, hoặc nhân chướng trọng, hoặc dĩ sự phiền, vị hạ đa niệm*” (Mãi cho đến một niệm cuối cùng lúc lâm chung, đó là bậc thượng. Còn bậc hạ thì chưa được như vậy, hoặc vì chướng nặng, hoặc do lắm việc, chảnh rảnh rồi để niệm nhiều), đây là

nói tới phước đức. Chư vị nhất định phải hiểu phước đức thật sự là gì? Niệm Phật là phước đức thật sự. Quý vị suốt ngày từ sáng đến tối Phật hiệu chẳng dứt, đó là người đại phước đức! Vì sao nói là người đại phước đức? Vãng sanh Cực Lạc thế giới chẳng phải là phước đức tuyệt diệu ư? Chẳng phải là đại phước đức thì làm sao quý vị có thể vãng sanh? Suốt ngày từ sáng đến tối niệm câu Phật hiệu này, quý vị càng niệm, phẩm vị càng cao! Như trong Thập Lục Quán Kinh đã nói, trong tương lai quý vị vãng sanh, hoa sen càng ngày càng to! Các thứ trong thế giới Cực Lạc đều giống nhau, chỉ có hoa sen khác biệt, vì sao? Công phu niệm Phật của mỗi cá nhân khác nhau, nên hoa sen lớn hay nhỏ khác nhau, ánh sáng và màu sắc của mỗi hoa sen khác biệt. Do vậy, người trong thế giới Cực Lạc thấy rất rõ ràng, người trong hoa sen ấy còn chưa sanh về, nhưng đã thấy hoa sen trước, [tức là] thấy hoa sen trong ao bảy báu, thấy hoa ấy, [liền biết] công phu niệm Phật của người ấy khá lắm, hay công phu niệm Phật của người ấy dở hơn một chút, họ đều có thể thấy rõ ràng từ nơi ấy. Hoa sen to, ánh sáng và màu sắc tốt đẹp, chắc chắn người ấy đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thành Phật rất nhanh, vận dụng công phu sâu xa mà!

Trong kinh, đức Phật dạy: Tu hành một ngày trong thế giới Sa Bà bằng tu hành một trăm năm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thế giới này khá lắm, giúp cho chúng ta thành tựu rất nhanh, còn sang Tây Phương Cực Lạc thế giới, thành tựu thông thả, ở nơi đây rất nhanh. Cái hay của thế giới Tây Phương là thọ mạng dài, vô lượng thọ, chẳng bị mê khi cách ảm, thành tựu trong một đời. Thế gian này sóng gió quá lớn, thoát chìm, thoát nổi đời đời kiếp kiếp, cho nên khổ nhiều, vui ít. Nhưng nếu tu hành thì nơi đây đúng là tu hành tốt đẹp, thời thời, khắc khắc, từng phút, từng giây đều khảo nghiệm công phu của quý vị. Quyết định chẳng sanh phiền não, trong thuận cảnh chẳng tham luyến, phải đoạn cái tâm [tham luyến] ấy, trong nghịch cảnh chẳng oán hận. Nói cách khác, trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận hoàn cảnh nhân sự (quan hệ giữa con người với nhau), hay hoàn cảnh vật chất, tu gì? Tu thanh tịnh, bình đẳng. Giác chẳng cần nhắc tới, hễ thanh tịnh bình đẳng sẽ tự nhiên giác. Đạo lý này tương ứng với “chuyển thức thành trí” của Pháp Tướng Tông.

Tướng Tông nói “chuyển thức thành trí” là “*lục, thất nhân thượng chuyển. Ngũ, bát quả thượng chuyển*” (chuyển thức thứ sáu và thứ bảy trong khi tu nhân; chuyển năm thức trước và thức thứ tám nơi quả). Chuyển thức thứ sáu, tức Ý Thức, thành Diệu Quán Sát Trí, đó là tâm thanh tịnh. Chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí, tức là thức thứ bảy chẳng còn phân biệt, bình đẳng sẽ hiện tiền. Giác là chuyển nơi quả. Do vậy, chúng ta phải coi trọng tu thanh tịnh và bình đẳng; nghĩa là thức thứ sáu và thức thứ bảy đã chuyển, thức thứ tám và năm thức trước sẽ chuyển theo. Chúng ta dùng phương pháp gì để chuyển? Dùng một câu Phật hiệu này! Trong thuận cảnh mới có một tí tham niệm dấy lên, bèn A Di Đà Phật, chuyển niệm ấy thành A Di Đà Phật. Trong nghịch cảnh mới có một tí oán hận, bèn A Di Đà Phật, chuyển toàn bộ thành A Di Đà Phật. Cách này tuyệt diệu! Vì thế, tổ sư đại đức thường nói “*ám hợp đạo diệu*” (thâm

hợp đạo màu), chẳng thấy chuyển, nhưng thật sự chuyển biến. Câu Phật hiệu này câu nọ tiếp câu kia chẳng để gián đoạn, trong mỗi tiếng Phật hiệu chẳng hoà nghi, chẳng xen tạp, công phu thuần thực!

Tiếp đó, sách viết: “*Tắc u mỗi nhật hành Thập Niệm pháp, diệc phù u nhất hướng chuyên niệm*” (Dù mỗi ngày hành pháp Thập Niệm, cũng phù hợp [tông chỉ] một mục chuyên niệm). Pháp Thập Niệm do tổ sư đại đức nói với kẻ gặp lúc công việc bận bịu, nhiều việc quá, không có thời gian để niệm Phật, cũng chẳng có thời gian để tụng niệm công khóa sáng tối, quý vị bèn dùng cách Thập Niệm. Buổi sáng thức dậy, sau khi rửa mặt, súc miệng, hướng về tượng Phật, nếu không có tượng Phật, hãy ngoảnh mặt về phương Tây, cứ hết một hơi là một niệm. Một niệm chẳng câu nệ nhiều hay ít, [cứ niệm] một hơi A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi là một niệm. Niệm mười hơi, suốt đời chẳng gián đoạn, cũng gọi là “*nhất hướng chuyên niệm*”. Khi tôi ở Tân Gia Ba, tôi dạy các đồng học một cách Thập Niệm khác, [tức là] thập thanh Phật hiệu. Dùng pháp Thập Niệm này, so về mặt thời gian càng dễ làm hơn. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm mười câu như vậy, mỗi ngày niệm chín lần. Buổi sáng thức dậy, rửa mặt, súc miệng, niệm một lần; buổi tối trước khi ngủ niệm một lần. Đó là hai lần. Mỗi ngày khi ăn ba bữa cơm đều niệm Phật hiệu mười câu rồi mới ăn, đó là ba lần. Do vậy, ta có năm lần rồi! Quý vị buổi sáng đi làm, buổi chiều tan sở, trước khi làm việc, ngồi nơi bàn giấy niệm mười câu rồi mới làm, khi tan sở, sau khi làm xong công việc, niệm Phật hiệu mười câu rồi mới rời khỏi chỗ. Buổi sáng, buổi chiều thành bốn lần, tổng cộng chín lần. Niệm đâu nghĩ tại đó, tuy rất đơn giản, thời gian chỉ một phút là xong, nhưng hết sức có hiệu quả. Vì sao? Thời thời khắc khắc quý vị đều nghĩ tới Phật. Dùng cách này làm “định khóa” (công khóa nhất định), những khi khác là “tán khóa”. Tán khóa là khi nào quý vị nghĩ đến, bèn niệm khi đó; còn cách này mỗi ngày chín lần, mỗi lần niệm mười câu Phật hiệu, lấy nó làm định khóa, thật sự chẳng tốn thời gian, chẳng lỡ làng công việc. Pháp môn này quả thật vô cùng thuận tiện, phù hợp với “*nhất hướng chuyên niệm*”.

“*Cánh hạ tắc như Quán Kinh sở thuyết ác nghịch chi nhân, lâm dục mạng chung, đắc linh thánh giáo, chí tâm hối cải, thập niệm xưng danh, diệc đắc vãng sanh, cố vân thập niệm tất sanh dã*” (thấp hơn nữa là như Quán Kinh nói kẻ ác nghịch lúc sắp mất mạng, được nghe thánh giáo, chí tâm hối cải, xưng danh mười tiếng, cũng được vãng sanh, nên nói là “mười niệm ắt vãng sanh”). Điều này được nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Kinh nói kẻ tội nghiệp Thập Ác, Ngũ Nghịch sẽ đọa A Tỳ địa ngục, đại ác chẳng thể tha, kẻ ấy khi lâm chung, nếu gặp được một người niệm Phật khuyên nên niệm Phật, bèn chân tâm hối cải. Có thể chân tâm hối cải là do thiện căn trong đời quá khứ hiện tiền, cả đời này chẳng tu điều lành nào. Kẻ Thập Ác, Ngũ Nghịch, lâm chung quay đầu, thật sự hối cải, niệm A Di Đà Phật mười tiếng bèn tắt hơi, vẫn có thể vãng sanh. Đây là điều được nói trong nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, pháp môn này quả thật thù thắng. Tiếp đó, lão cư sĩ bảo chúng ta: “*Hành giả*

ung tri” (hành giả hãy nên biết), hành giả là người niệm Phật, nhất định phải biết. “*Nhất hướng chuyên niệm chỉ từng sơ phát tâm niệm Phật, nhất trực đáo lâm chung tới hậu nhất niệm*” (“một mục chuyên niệm” nghĩa là kể từ lúc mới phát tâm niệm Phật thẳng tới một niệm cuối cùng lúc lâm chung), đó gọi là nhất hướng chuyên niệm. “*Nhi kỳ quan kiện thật tại tới hậu*” (nhưng mấu chốt quả thật là lúc cuối cùng), quan trọng nhất là lúc quý vị sắp mất, một niệm cuối cùng là A Di Đà Phật thì quý vị mới có thể vãng sanh. Một niệm cuối cùng khi lâm chung phải là A Di Đà Phật! Do vậy, trợ niệm rất trọng yếu, trọng yếu ở chỗ nào? Trợ niệm là do sợ người ấy trong một niệm cuối cùng sẽ quên sạch, chúng ta dùng phương pháp này để nhắc nhở, khiến cho một niệm cuối cùng của người ấy là A Di Đà Phật, người ấy sẽ chắc chắn vãng sanh. Chẳng cần biết công phu niệm Phật suốt đời của người ấy ra sao, một niệm cuối cùng rất trọng yếu. Đối với một niệm cuối cùng, người ta thường chẳng thể nắm chắc, nếu tập khí phiền não dấy lên hiện hành, sẽ bỏ lỡ cơ hội này. Niệm Phật suốt đời, tới một niệm cuối cùng, trong lòng có vướng mắc thì hỏng rồi! Những chuyện như vậy chúng tôi đã đích thân trông thấy!

Tiếp đó là nêu tỷ dụ: “*Như thượng thuyết ác nghịch chi nhân*” (kẻ ác nghịch như vừa mới nói trên đây), đó là kẻ Ngũ Nghịch, Thập Ác. “*Thập thanh niệm Phật*”, kẻ ấy chỉ niệm mười tiếng. “*Đệ nhất thanh thị sơ niệm, đệ thập thanh tắc mạng chung*” (Tiếng thứ nhất là niệm đầu tiên, tiếng thứ mười bèn mạng chung), vẫn coi như là “*từng sơ phát tâm trực chí mạng chung quân tại trì danh*” (từ sơ phát tâm cho đến khi mạng chung đều luôn trì danh). Người ấy phước báo quá to, cả đời làm ác, lâm chung gặp được bạn lành, vẫn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Vốn phải đọa lạc A Tỳ địa ngục, quý vị thấy: Đã đưa kẻ đó từ A Tỳ địa ngục đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Bởi lẽ, người ấy phù hợp tông chỉ “*nhất hướng niệm Phật*”, quá thù thắng! Chúng ta chớ nên không hiểu điều này. Chuyện này là có, rất khó có, rất hy hữu; nhưng người niệm Phật chúng ta nhất thiết chớ nên có tâm lý cầu may: Hiện thời, ta làm một ít chuyện xấu vẫn chẳng sao; khi lâm chung, ta còn có cách, ta vẫn trở tay kịp, [nghĩ như vậy] là sai rồi! Khởi lên ý niệm ấy chính là ác niệm khôn sánh, toan kiếm kẽ hở trong bản nguyện của A Di Đà Phật. Đây là điều quá đáng ghét, chắc chắn chẳng thể nào chấp nhận được! Do vậy, chúng ta chớ nên không biết chuyện này. Con người phải thật thà, phải thành khẩn, chớ nên có một ác niệm. Có ác niệm tức là bất hảo mất rồi!

“*Phản chi, như hữu nhân niệm Phật số thập niên, hoặc ư tới hậu giai đoạn, khinh thị trì danh nhi cải hành tha pháp, hoặc ư lâm chung bất hân Cực Lạc nhi luyện thế gian, vị năng niệm Phật, thị tắc bất danh nhất hướng chuyên niệm*” (ngược lại, như có kẻ niệm Phật mấy chục năm, nhưng trong giai đoạn cuối cùng, lại coi thường pháp trì danh, đổi sang tu phép khác, hoặc lúc lâm chung chẳng ưa thích Cực Lạc, luyện tiếc thế gian, chưa thể niệm Phật, sẽ chẳng thể gọi là “một mục chuyên niệm”). Chuyện này chúng tôi cũng thấy rất nhiều, có thật; không chỉ có, mà còn rất nhiều! Tới lúc lâm chung, người ấy lưu luyện thế giới này, lưu luyện lớn nhất là tình cảm đối với người

thân, [đó là] tập khí nặng nhất. Vì vậy, trong sách Sứ Chung Tu Tri, cổ đại đức đã bảo: Nhằm tiền người ấy đi vãng sanh, khi tiền người ấy sắp vãng sanh trong chốc lát, tốt nhất là đừng để người ấy thấy mặt người nhà, quyến thuộc, con cái, vì sao? Trông thấy sẽ động tâm, hễ động tâm sẽ hỏng chuyện! Vì thế, hãy để cho bạn bè trong nhà Phật, đồng tu niệm Phật tới chăm sóc người ấy, tiền người ấy vãng sanh. Sau khi người ấy vãng sanh, người nhà, quyến thuộc mới có thể tiến vào. Hơn nữa, thường là tám tiếng đồng hồ sau khi [người ấy đã tắt hơi], người nhà, quyến thuộc mới được bước vào, vì sợ nhiễu loạn trong khi thần thức người ấy đang rời khỏi [thân xác]. Người thật sự vãng sanh, hễ tắt hơi bèn ra đi, vãng sanh nhanh chóng. Có người nhờ vào trợ niệm, tuy tắt hơi, nhưng hoàn toàn chẳng đi, linh hồn vẫn còn quanh quẩn bên thân thể, lúc ấy công đức niệm Phật vô cùng thù thắng, khiến cho người ấy nghe mỗi âm thanh đều là Phật hiệu, cuối cùng cũng theo Phật hiệu ra đi thì tốt lắm! Phải biết: Niệm Phật đưa [thần thức của người đã mất] đi vãng sanh rất nhiều. Đúng là có nhiều người vãng sanh nhờ vào trợ niệm. Vì thế, trợ niệm phải đúng pháp. Nếu chẳng đúng pháp sẽ phiền phức rất lớn!

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: *“Hoặc nghi niệm Phật hà dĩ hữu như thị công đức”* (hoặc nghi niệm Phật, niệm Phật làm sao có công đức như thế cho được). Nghi là một căn bản phiền não. Căn bản phiền não gồm sáu món, sau tham, sân, si, mạn là nghi, cuối cùng là ác kiến. Ác kiến là Tư Hoặc, gồm Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến, gọi gộp chung là Ác Kiến. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, Bồ Tát chẳng thể khai ngộ, chẳng thể kiến tánh, người niệm Phật chẳng thể vãng sanh đều do phạm phải chữ [Nghi] này. Đấy chẳng phải là chân tín, do lòng tin không kiên định. Chẳng phải là nói quý vị chẳng có tín tâm, mà là nói [quý vị chưa có lòng] tin một trăm phần trăm chẳng nghi ngờ! Tín tâm chín mươi chín phần trăm, vẫn còn có một phần nghi, một phần nghi ấy sẽ là chướng ngại nghiêm trọng, chướng ngại quý vị chẳng thể thành tựu, quý vị nói chuyện này có phiền phức hay chẳng? Trong quá khứ, chúng tôi nghe thầy giảng, [cảm thấy] rất khó lý giải, thầy đã nêu một thí dụ. Thầy nói thí dụ như cái chén trà này đựng đề hồ, cả một chén đề hồ đầy ắp, đề hồ là thức uống ngon nhất. Trong ấy có một giọt độc dược; do một giọt như vậy, cả chén đề hồ đều biến thành độc dược, quý vị uống một hớp sẽ phải tử vong. Điều này nói gì vậy? Quý vị có lòng tin chín mươi chín phần trăm, một phần trăm là nghi, đó là một giọt độc dược phá hoại chín mươi chín phần trăm tín tâm của quý vị. Tỷ dụ hay lắm! Khiến cho chúng ta thật sự có thể đề cao cảnh giác, chớ nên hoài nghi kinh giáo, chớ nên hoài nghi Phật, Bồ Tát, chớ nên hoài nghi thiện căn, phước đức, nhân duyên của chính mình. Có một tí hoài nghi sẽ chướng ngại chính mình thành tựu! Chân tín, quý vị thấy kinh nói đến chân tín nguyện, chân tín, thiết nguyện (lòng tin chân thật, nguyện thiết tha), công đức ấy vô cùng thù thắng.

“Nhân năng niệm sở niệm, giai thị Thật Tướng cố” (vì năng niệm và sở niệm đều là Thật Tướng), cụ Niệm Tổ giải thích vì sao niệm Phật có công đức thù thắng như thế?

Năng niệm là giác tâm, sở niệm là quả Phật (vì Phật đã chứng quả), nhân quả tương ứng. Giác tâm chẳng mê là Thật Tướng, quả Phật cũng là Thật Tướng; vì thế, công đức chẳng thể nghĩ bàn. Người niệm Phật lâm chung, kẻ Ngũ Nghịch, Thập Ác lâm chung niệm Phật mười niệm đều vãng sanh, từ A Tỳ địa ngục bèn thành Phật, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, tới thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều là Thật Tướng. “*Di Đà Yếu Giải vân: Quang tắc hoành biến thập phương, thọ tắc thụ cùng tam tế. Hoành thụ giao triệt, giai Pháp Giới Thể. Cử thử thể tác Di Đà thân độ, diệc tức cử thử thể tác Di Đà danh hiệu. Thị cố Di Đà danh hiệu tức chúng sanh Bản Giác Lý tánh. Trì danh tức Thi Giác hợp Bản, Thi Bản bất nhị, sanh Phật bất nhị. Cố nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật dã*” (Sách Di Đà Yếu Giải viết: “Quang theo chiều ngang trọn khắp mười phương, Thọ theo chiều dọc tốt cùng ba đời. Ngang và dọc xen nhau thấu triệt, đều là Pháp Giới Thể. Nêu lên cái Thể ấy để làm thân và cõi nước của Phật Di Đà; mà cũng lấy cái Thể ấy tạo thành danh hiệu Di Đà. Vì thế, danh hiệu Di Đà chính là Bản Giác Lý tánh của chúng sanh. Trì danh là Thi Giác hợp với Bản Giác. Thi Giác và Bản Giác chẳng hai. Chúng sanh và Phật chẳng hai. Vì thế, một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”). Chuyện này Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đã giảng thấu triệt. Quang chiếu trọn mười phương, tượng trưng không gian. Thọ là quá khứ, hiện tại, tương lai, đại biểu thời gian; nay chúng ta gọi là “thời - không”. “*Hoành thụ giao triệt*”, Hoành (chiều ngang) là không gian, Thụ (chiều dọc) là thời gian. Thời gian và không gian đều vô lượng, vô tận, chẳng có ngăn mé. Đây là Pháp Giới Thể, đây là công đức viên mãn trong tự tánh; kinh Hoa Nghiêm nói đến Thể, Tướng, Dụng. Nêu lên cái Thể ấy để làm Di Đà thân, [thân ấy] tức là Pháp Tánh thân, Tây Phương Tịnh Độ là Pháp Tánh Độ, chẳng rời khỏi tự tánh. Lấy cái Thể ấy làm danh hiệu Di Đà, tức là danh hiệu của Pháp Tánh. Vì thế, danh hiệu này là Bản Giác Lý tánh của hết thảy chúng sanh, tức là đức hiệu của tự tánh vốn sẵn trọn đủ. Dùng danh hiệu rất sâu này để kêu gọi tự tánh của chúng ta quay trở về.

Trong Mật giáo có nói “tam mật tương ứng”, nhưng trong Tịnh Tông cũng phải nói tới tam mật tương ứng. Câu danh hiệu này chẳng khác gì mật chú trong Mật Tông, nó là tiếng Phạn. A Di Đà Phật là phiên âm. Nó là tự tánh, vì thế, quý vị phải hiểu ý nghĩa này. A nghĩa là Vô, Di Đà nghĩa là Lượng, Phật nghĩa là Giác. Quý vị nghĩ tới Giác, nhất định sẽ nghĩ đến Giác - Chánh - Tịnh. Chữ Giác trong tựa đề kinh này là gì? “Chánh” là bình đẳng, bình đẳng thì mới Chánh; trước đó là Thanh Tịnh, Giác - Chánh - Tịnh, Thanh Tịnh là Tịnh, Bình Đẳng là Chánh, Giác. Vô lượng giác, vô lượng bình đẳng, thanh tịnh, thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, tự nhiên tất cả hết thảy ô nhiễm đều chẳng còn, quý vị trở về Giác - Chánh - Tịnh, trở về Thanh Tịnh Bình Đẳng bèn tịnh. Thi Giác hợp với Bản Giác. Thi Giác và Bản Giác chẳng hai. Chúng sanh và Phật chẳng hai, chúng sanh bèn thành Phật. Đó là “*nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Tương ứng bằng cách nào? Từ chỗ này, chúng ta mới biết được tin tức. Đây cũng là như chúng tôi thường nhắc nhở đồng học, tương

ứng như thế nào? Niệm niệm tương ứng với “thanh tịnh, bình đẳng, giác”; nhân đã tương ứng, quả bèn tương ứng. Nơi nhân là Thi Giác, là chúng sanh; nơi quả là Bôn Giác, là Phật. Nơi quả là gì? Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm là tương ứng. Có nhân, nhất định có quả. Do vậy, từ tựa đề kinh này, quý vị nhìn vào nửa phần sau và nửa phần trước sẽ thấy: Thi Giác và Bôn Giác chẳng hai, chúng sanh và Phật chẳng hai. Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Pháp môn thù thắng như vậy tìm đâu ra? Trừ Tịnh Tông ra, sẽ chẳng tìm được! Thù thắng, hy hữu, khó gặp khôn sánh! Vì vậy, chúng ta phải quý trọng, phải thật sự tu tập!

Ở đây, nhân tiện, tôi báo một tin cùng mọi người, tối nay, tôi đáp máy bay sang Úc, ngày mai là mùng Một sẽ tới nơi, mùng Một lên núi, chẳng thể giảng kinh. Ngày mốt là mùng Hai, chúng tôi sẽ bắt đầu giảng tiếp. Từ Internet, quý vị sẽ có thể thu được [bài giảng]. Tuy rời khỏi [nơi đây] hai mươi mấy ngày, nhưng chúng ta vẫn cùng nhau giảng kinh, học tập chẳng gián đoạn. Được rồi! Cảm ơn mọi người.